

Số: 83/2026/QĐST-HNGĐ

Khánh Hòa, ngày 04 tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 153/2026/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Bích N, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Tổ dân phố B, phường P, tỉnh Khánh Hòa.

Bị đơn: Ông Bùi Bảo Q, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường Đ, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 57; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị Bích N và ông Bùi Bảo Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Lê Thị Bích N và ông Bùi Bảo Q tự thỏa thuận giao cho bà N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung là Bùi Tuấn K, sinh ngày 07/7/2022 và Bùi Minh C, sinh ngày 18/9/2024. Ông Q cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng, mỗi con là 1.500.000 đ (một triệu năm trăm nghìn) đồng/tháng/con. Thời gian cấp dưỡng được tính từ tháng 4/2026 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, lao động tự túc được.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo

dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà N và ông Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Lê Thị Bích N và ông Bùi Bảo Q thỏa thuận bà N đồng ý chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) bà N đã đóng tạm ứng án phí, lệ phí tòa án theo biên lai thu số 0002370 ngày 31/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Bà N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 5 – Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Dương sự;
- UBND phường Phan Rang, tỉnh Khánh Hòa
(Giấy CNKH số 57, ngày 21/5/2025);
- Lưu: Hồ sơ vụ án; án văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Diệu